

Số:11/2017/QĐST-HNGĐ

*Mộc Hóa, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 86/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2016;

Xét thấy: Ngày 15/8/2017 bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; Bị đơn không có yêu cầu phản tố; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 86/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2016 về việc “Tranh chấp ly hôn, nợ chung”, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990  
Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1976  
Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1968  
Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị H, bà Lê Thị H có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009956 ngày 27/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009980 ngày 07/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Thái**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11a:**

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2012/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2012/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi “trích yếu” vụ án tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: “Về việc tranh chấp về cấp dưỡng”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).